

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HỒI
TỈNH KON TUM**

Bản án số: 07/2019/HS-ST

Ngày: 14/ 3/ 2019

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI, TỈNH KON TUM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hành .

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bloong Hâm; Ông Phan Văn Đông

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Minh Quang , Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon tum.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon tum tham gia phiên tòa: Ông Hà Sỹ Thái Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi ,tỉnh Kon tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2019/HSST ngày 28/01/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXXST-HS ngày 27/02/2019 đối với bị cáo:

Hà Quốc L , Tên gọi khác: Không, sinh năm 1993 tại : tỉnh B;

Nơi thường trú: Thôn B, xã I, huyện C, tỉnh G.

Nghề nghiệp: Làm Điện cơ ; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: kinh; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Hà Văn C sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị H sinh năm 1967; hiện đang sinh sống tại Thôn B, xã I, huyện C, tỉnh G. ; gia đình có ba em, bị cáo là con đầu; bị cáo chưa có vợ.

Tiền án, tiền sự: chưa

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/11/2018 đến ngày 24/01/2019 thì áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh, cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Hà Văn C sinh năm 1968 ; Trú tại Thôn B, xã I, huyện Chư P, tỉnh G. Có mặt

Người làm chứng:

Ông Lý Tiên S ; Trú tại : Thôn 6, thị trấn P huyện N , tỉnh K. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 21/11/2018, Hà Quốc L gọi điện cho một người phụ nữ (không rõ họ tên , địa chỉ) ở xã Pờ y, huyện Ngọc Hồi hỏi” chị có bán pháo không, bán cho em ít về chơi” người phụ nữ nói có và hỏi Linh Mua loại nào. Linh đặt mua

của người phụ nữ 05 hộp loại 09 (chín) và 10 hộp loại 36 vật hình trụ được liên kết với nhau bằng một đoạn dây màu xanh và 25 (Hai mươi lăm) bị pháo bị với giá 7.000.000đ (Bảy triệu đồng), hẹn đến tối sẽ lấy pháo tại khu vực cổng làng Đăk mé xã Pờ y. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Linh điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81 T1- 114.52 đi đến điểm hẹn và đứng chờ ở đó, khoảng 10 sau thì có người phụ nữ đeo khẩu trang kín mặt đi xe mô tô chở theo 2 thùng giấy caton có chứa pháo. Gặp L người phụ nữ này hỏi “ Em có phải người hỏi mua pháo không” L nói đúng rồi và mở ra kiểm tra thấy đủ, L đưa cho người phụ nữ này 7.000.000đ (Bảy triệu đồng). L bỏ một thùng ở gác бага trước và một thùng buộc ở phía sau yên xe rồi điều khiển xe mô tô đi về, khi đi đến thôn X, xã Đ thì bị tổ công tác công an Huyện N yêu cầu dừng xe để kiểm tra, L Tăng ga bỏ chạy, tổ công tác Công an huyện N tiến hành truy đuổi đến đường Phan Bội Châu thuộc tổ dân phố 1, thị trấn P thì bắt được L cùng tang vật. Cơ quan điều tra Công an huyện N đã lập biên bản phạm tội quả tang và ra quyết định tạm giữ Hà Quốc L để điều tra giải quyết.

Tại bản kết luận giám định điều tra số: 29/KLGĐ ngày 28/11/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia lai kết luận : 05(Năm) hộp giấy bên trong mỗi hộp có chứa 09 vật hình trụ có dây nối liên kết với nhau và 10 hộp giấy, bên trong mỗi hộp có chứa 36 vật hình trụ có dây nối liên kết với nhau, đựng trong hai thùng giấy caton gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt bay lên cao, gây tiếng nổ và phát ra ánh sáng màu) có tổng khối lượng là 23,2 kg (Hai mươi ba phẩy hai ki lô gam).

15 (Mười lăm) bị nilon bên trong mỗi bị có chứa 100 vật hình cầu bằng nhựa đường kính 2,5cm các vật hình cầu có gắn đoạn dây màu xanh và 10 bị nilon bên trong mỗi bị có 100 vật hình cầu bằng nhựa đường kính đường kính 02 cm, các vật hình cầu đều có gắn đoạn dây màu xanh trong hai thùng giấy caton gửi giám định là pháo nổ, có tổng khối lượng 9,3 kg (Chín phẩy ba kilogam). Tổng khối lượng hai loại pháo là 32,5 kg (Ba mươi hai phẩy năm kilogam)

Cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 25/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Hà Quốc L, về Tội “ Tàng trữ hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hà Quốc L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo. Bị cáo đã thừa nhận khối lượng và loại pháo đúng với kết quả như kết luận giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia lai; Vật chứng của vụ án bị cơ quan công an huyện N thu giữ đúng như cáo trạng đã nêu, bị cáo thừa nhận việc bị điều tra, truy tố, xét xử là không oan sai, không bị ép buộc khai báo không đúng sự thật.

Người làm chứng vắng mặt, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa công bố lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh K giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh và đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Hà Quốc L phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”. Áp dụng điểm

c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Quốc L từ 15 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng . Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Về xử lý vật chứng : Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a ,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu cho tiêu hủy 04 hộp giấy có màu sắc sặc sỡ cùng kích thước (14x14x25,5)cm, bên ngoài mỗi hộp có chữ nước ngoài và chữ “START UP, 9 SHOTS”, bên trong mỗi hộp có 09 ống hình trụ được liên kết với nhau bằng một sợi dây; 09 khối hộp giấy có màu sắc sặc sỡ cùng kích thước (14x14,5x10)cm, bên ngoài mỗi hộp có chữ nước ngoài và chữ “Brilliant, 36 SHOTS” bên trong mỗi hộp có 36 ống giấy hình trụ được liên kết với nhau bằng 01 sợi dây và 23 gói nilon được dán kín còn nguyên vẹn, bên trong mỗi gói có chứa 100 vật hình cầu bằng nhựa, đường kính 02cm, tất cả các vật hình cầu đều gắn sợi dây màu xanh. Mẫu vật hoàn trả lại sau giám định được niêm phong trong hai thùng giấy caton có hình dấu đỏ của phòng KHHS Công an tỉnh Gia Lai.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu I Phone màu trắng- đồng có số IMei: 01397000380501

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 81T1- 114.52 mà bị cáo điều khiển làm phương tiện vận chuyển pháo, cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh, xác định chủ sở hữu hợp pháp là của Ông Hà Văn C bố đẻ của L, việc L sử dụng chiếc xe nói trên vào việc phạm tội ông C không biết, L tự ý lấy đi. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Ông C là có cơ sở, Hội đồng xét xử không xem xét nữa.

Ngoài ra trong vụ án này còn có người phụ nữ mà L giao dịch mua bán pháo qua điện thoại di động, Linh Không biết thông tin về tên, tuổi địa chỉ và nhân thân, lai lịch cụ thể; Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh, truy tìm nhưng chưa có kết quả, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau. .

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi mua pháo về để sử dụng trong dịp tết, trên đường về thì bị bắt quả tang và việc Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo là đúng , không có ý kiến tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền ,trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật

[2] Về tội danh : Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai người làm chứng tại cơ quan điều tra; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; kết luận giám định số 29/KLGĐ ngày 28/11/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 8 giờ Ngày 21/11/2018, bị cáo Hà Quốc L đã liên lạc với một người phụ nữ để mua pháo nhằm mục đích đem về cất giữ, sử dụng trong dịp tết nguyên đán, Trên đường chở số pháo về thì bị bắt cùng tang vật. Cơ quan điều tra Công an huyện N đã lập biên bản phạm tội quả tang Hà Quốc L có hành vi tàng trữ hàng cấm là pháo nổ với trọng lượng là 32,5kg (Ba mươi hai phẩy năm kilogam), Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi của bị cáo Hà Quốc L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân Huyện N truy tố bị cáo Hà Quốc L theo bản cáo trạng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất vụ án: Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về hàng cấm. Hành vi của bị cáo đã làm mất trật tự trị an trên địa bàn . Vì vậy, việc kịp thời phát hiện, điều tra để đưa bị cáo ra xét xử là hoàn toàn cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo trước khi phạm tội là người có nhân thân tốt, đã từng tham gia quân ngũ, trở về Địa phương chấp hành tốt chủ trương pháp luật của địa phương, nhà nước. chưa vi phạm pháp luật lần nào. Vì vậy, khi xem xét hình phạt Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo để trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu cho tiêu hủy 04 hộp giấy có màu sắc sặc sỡ cùng kích thước (14x14x25,5)cm, bên ngoài mỗi hộp có chữ nước ngoài và chữ “START UP, 9 SHOTS”, bên trong mỗi hộp có 09 ống hình trụ được liên kết với nhau bằng một sợi dây; 09 khối hộp giấy có màu sắc sặc sỡ cùng kích thước (14x14,5x10)cm, bên ngoài mỗi hộp có chữ nước ngoài và chữ “Brilliant, 36 SHOTS” bên trong mỗi hộp có 36 ống giấy hình trụ được liên kết với nhau bằng 01 sợi dây và 23 gói nilon được dán kín còn nguyên vẹn, bên trong mỗi gói có chứa 100 vật hình cầu bằng nhựa, đường kính 02cm, tất cả các vật hình cầu đều gắn sợi dây màu xanh. Mẫu vật hoàn trả lại sau giám định được niêm phong trong hai thùng giấy caton có hình dấu đỏ của phòng KHHS Công an tỉnh Gia Lai.

Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động nhãn hiệu I Phone màu trắng- đồng có số IMEI: 01397000380501

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 81T1- 114.52 mà bị cáo điều khiển làm phương tiện vận chuyển pháo, cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh, xác định chủ sở hữu hợp pháp là của Ông Hà Văn C bố đẻ của L, việc L sử dụng chiếc xe nói trên vào việc phạm tội ông C không biết, Linh tự ý lấy đi. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Ông C là có cơ sở, Hội đồng xét xử không xem xét nữa.

[8]Về các vấn đề khác: Ngoài ra trong vụ án này còn có người phụ nữ mà Linh giao dịch mua bán pháo qua điện thoại di động, Linh Không biết thông tin về tên, tuổi địa chỉ và nhân thân, lai lịch cụ thể; Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh, truy tìm nhưng chưa có kết quả, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau. .

[9] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; buộc Bị cáo phải chịu 200.000 đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hà Quốc L phạm Tội “tàng trữ hàng cấm”.

Xử phạt bị cáo Hà Quốc L 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/3/2019)

Giao bị cáo Hà Quốc L cho Ủy ban nhân dân xã I, huyện C, tỉnh G quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định điều 69 của luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về Xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu, tiêu hủy 04 hộp giấy có màu sắc sặc sỡ cùng kích thước (14x14x25,5)cm, bên ngoài mỗi hộp có chữ nước ngoài và chữ “START UP, 9 SHOTS”, bên trong mỗi hộp có 09 ống hình trụ được liên kết với nhau bằng một sợi dây; 09 khối hộp giấy có màu sắc sặc sỡ cùng kích thước (14x14,5x10)cm, bên ngoài mỗi hộp có chữ nước ngoài và chữ “Brilliant, 36 SHOTS” bên trong mỗi hộp có 36 ống giấy hình trụ được liên kết với nhau bằng 01 sợi dây và 23 gói nilon được dán kín còn nguyên vẹn, bên trong mỗi gói có chứa 100 vật hình cầu bằng nhựa, đường kính 02cm, tất cả các vật hình cầu đều gắn sợi dây màu xanh. Mẫu vật hoàn trả lại sau giám định được niêm phong trong hai thùng giấy caton có hình dấu đỏ của phòng KHHS Công an tỉnh Gia Lai.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu I Phone màu trắng- đồng có số IMei: 01397000380501

(Đặc điểm các vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện N và Chi cục THADS huyện N ngày 08- 3 -2019).

Căn cứ vào khoản 2 điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án, buộc Bị cáo phải chịu 200.000 đ (Hai trăm ngàn) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào điều 331,332,333 Bộ luật tố tụng hình sự Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14/3/2019).

Nơi nhận :

- VKSND tỉnh Kon tum;
- VKSND huyện Ngọc Hồi
- Công an huyện Ngọc Hồi
- Sở tư pháp tỉnh Kon tum
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hồi
- TAND tỉnh Kon tum
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(Đã Ký)

Nguyễn Hành